



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DANG XUAN HUNG
Last Middle First

Current Address 7/2 Phuoc Binh - Thuduc - Ho Chi Minh city

Date of Birth 06-06-1949 Place of Birth Nha Trang

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____
US Prisoner

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
--------------------------------------	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN-THI NHUNG	4-3-1948	wife
TRAN MINH TUE	2-22-1976	son
DANG-BINH-JEN	10-31-1979	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

16. ADDITIONAL INFORMATION :

FR: PHAM-THI-DUNG



- Kang
- us haine
- thư gửi ra hai
y/c bỏ thư -

Mrs

KHUC - MINH - THO

FALLS CHURCH VA

~~99~~

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV / _____

Date: JULY 24th 1988
Ngày: _____

1

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Cởi số câu hỏi này tới:

Orderly Departure Program Office
Paujabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120 Thailand

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : DẶNG XUÂN HÙNG Sex: MALE
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : JUNE 6th 1949, NHA TRANG
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 7/2 PHƯỚC BÌNH, THỦ ĐỨC, HỒ CHÍ MINH CITY, VIETNAM
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 7/2 PHƯỚC BÌNH, THỦ ĐỨC, HỒ CHÍ MINH CITY, VIETNAM.
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : JOBLESS (UNEMPLOYED)

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>NGUYỄN THỊ NHUNG</u>	<u>APRIL 3rd 1948</u>	<u>NINH BÌNH</u>	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>MY WIFE</u>
2. <u>TRẦN MINH TUE</u>	<u>FEB. 22nd 1976</u>	<u>GIÁ ĐÌNH</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>MY SON</u>
3. <u>DẶNG BÌNH YẾN</u>	<u>OCT. 31st 1979</u>	<u>HỒ CHÍ MINH CITY</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>MY DAUGHTER</u>
4. _____	_____	_____	_____	_____	_____
5. _____	_____	_____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____
11. _____	_____	_____	_____	_____	_____
12. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

NONE

NONE

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

Address

Địa-chỉ

Relatives Arrival

U.S.

Bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

NONE

NONE

a. Name

Họ, tên

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

: ĐẶNG XUÂN HÒA (DEAD)

2. Mother

Mẹ

: LÊ THỊ LANG

3. Spouse

Vợ/Chồng:

: NGUYỄN THỊ NHUNG

4. Former Spouse (if any),

Vợ/Chồng trước (nếu có):

NONE

5. Children

Con cái:

(1) TRẦN MINH TUE

(2) ĐẶNG BÌNH YẾN

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1) ĐẶNG THỊ LIÊN

(2) ĐẶNG XUÂN CHÁU

(3) ĐẶNG XUÂN DANH

(4) ĐẶNG THỊ HƯƠNG

(5) ĐẶNG XUÂN DUNG

(6) ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG

(7)

(8)

(9)

UNITED STATES AIR FORCE
AIR TRAFFIC CONTROL CERTIFICATE

NAME: DANG XUAN
HUNG

4 FSN
10871VS

This certifies that the above individual has passed the Air Traffic Control Examination and upon authentication of Rating on the reverse side, the holder is authorized to control air traffic.

DATE ISSUED
JUN 16 1970

CERTIFICATE NR. 6300

CONTROLLER RESTRICTION

AFCS SUFFIX

EFFECTIVE DATE

UNIT EXAMINER'S SIGNATURE _____

AFCS STANDARDS

Major General, USAF
ISSUING OFFICIAL
Edward F. Walker, Jr.

ISSUING OFFICIAL

Colonel, USAF

USAF ATC FACILITY RATING RECORD

For the first time, we have been able to compare the results of the two different methods.

RATING

LOCATION

W
+
=2
()

山
本
三
郎
で
な
る
の
だ

5. 04R
PFEIKU HB RVN 10 JUN 71
LAWY & MULLINS

COCA PEIK N18, Reil 15.510771, Canal Z. D. Muller

DEPARTMENT OF THE AIR FORCE
HEADQUARTERS KEESLER TECHNICAL TRAINING CENTER (ATC)
KEESLER AIR FORCE BASE, MISSISSIPPI 39034

SPECIAL ORDER
TB-242

15 June 1970

The following named personnel, Vietnamese Air Force, (WSCN 8048B, Project VS 70-111-F), are invited by the Secretary of the Air Force to proceed from Keesler AFB, MS, on or about 19 Jun 70 to Travis AFB, CA, reporting NLT 0200 hrs, 24 Jun 70 to USAF ATCO for departure on flight H2A3, departing 0500 hrs, 24 Jun 70 for homeland. AMD: SUU-SGN-2PTFJ06.

BII (AB) QUACH VAN <u>THINH</u> , 10867VS	(Line 159)
BII (AB) HUYNH <u>DUONG</u> , 10868VS	(Line 160)
BII (AB) CHAU DAI <u>HA</u> , 10869VS	(Line 161)
BII (AB) NGUYEN VAN <u>CHU</u> , 10870VS	(Line 162)
X BII (AB) DANG XUAN <u>HUNG</u> , 10871VS	(Line 163)

Travel by military/commercial air, commercial rail or bus is authorized at MAP expense. Baggage allowance is 100 lbs or 5 pieces of baggage, including excess, when traveling by air. An additional 50 lbs is authorized for instructional material which will be shipped via surface means at MAP expense to trainee, c/o AF Advsy Gp, APO San Francisco 96307.

Living allowances will be authorized by AFM 50-29. Students were last paid living and travel allowances to include 2400 hrs, 24 Jun 70 by D. F. ADAMS, CAPT, USAF, symbol H5251. Payment of allowances in advance is authorized.

Cost of living and travel allowances are chargeable to accounting classification 5703400 300 6415 134950 407 408 409 454 462 S525003 CIC 44 064 1349 525003. Finance officers making payment on this order will forward copies of paid vouchers to HQ ATC (ATAAF-R), Randolph AFB, TX 78148.

POC is not authorized. Delay enroute is authorized not to exceed 3 days.

Under no circumstances will dependents be transported or maintained at MAP or USAF expense.

Authority: AFM 50-29 and ITO 421-69, 10 Nov 69, HQ MAAG (Vietnam), and instructions HQ ATC (ATXMA-O), 1 Jun 70 on AF Form 276, 25 May 70.

FOR THE COMMANDER

Willie B. Smith

WILLIE B. SMITH, GS-9
Asst Director of Administration

DISTRIBUTION
A

TB-242

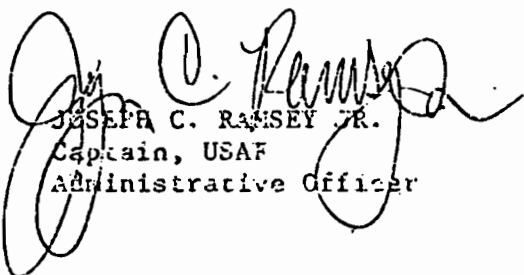
DIHEL-SD (10 Nov 69) 1st Ind
SUBJECT: Invitational Travel Order 421-69 (Vietnam) (Air Force)

DA, HQ, English Language School, Defense Language Institute, Lackland Air Force Base, Texas, 78236, 24 Feb 70.

TO: AB Chau Dai Ha, 10869VS, Line 161
X AB Dang Xuan HUNG, 10871VS, Line 163
Members of the Vietnamese Air Force

1. You are invited by the Secretary of the Air Force to proceed on or about 26 Feb 70 from Lackland AFB, Texas to Keesler AFB, Miss reporting not later than 27 Feb 70 for entry into ATC Operator WFL 80431, Item: D122029 Convening 4 Mar 70, graduating 16 Jun 70, chargeable to Line 161 & 163, PROJ: VS 70-111-E.
2. You were last paid living allowances to include 2400 hours 30 Feb 70 by J. D. KELLY, Major, USAF, Symbol L6657.
3. Student and agencies concerned will follow all other instructions cited in original ITO and indorsements thereto.
4. Authority: AFB 50-29 and 1st Ind to HQ USAF (AFDASCC) Ltr, HQ ATC (ATXMA-O) 17 Oct 67.

FOR THE COMMANDANT:


JOSEPH C. RAMSEY JR.
Captain, USAF
Administrative Officer

DISTRIBUTION:

- 2 - HQ, USAF (AFNIC)
- 1 - HQ, USAF (AFSMBB)
- 2 - HQ, ATC (ATAAF-R)
- 3 - HQ, ATC (ATXMA-O)
- 2 - USMAC, Vietnam
- 5 - Keesler AFB, Miss
- 40 - Student File
- 1 - File



THE UNITED STATES AIR FORCE



Certifies that

AB DANG XUAN HUNG

10871 VS

has successfully completed the

AIR TRAFFIC CONTROL OPERATOR COURSE, 3ABR27230, ACB, 16 WEEKS, CLASS 700225

and is herewith awarded this

CERTIFICATE of TRAINING


KARL F. EICKEMEYER
COLONEL, UNITED STATES AIR FORCE
COMMANDER, 3380TH TECHNICAL SCHOOL



16 June 1970

Date

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

AB DANG XUAN HUNG (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the

Department of Defense

is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 25 day of FEBRUARY 19 70

Arthur C. Keyes
Director of Instruction

William H. Lyle
Commandant

